TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H** Bản án số 19 /2019/HSST Ngày 03/5/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu T**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà **Nguyễn Thị H.**

2. Ông **Tạ Văn T.**

Thư ký phiên tòa*:* Bà **Nguyễn Thị T** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên toà: Ông **Lưu Mạnh H** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 08/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/HSST-QĐ ngày 11/4/2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1984;

HKTT và chỗ ở: Số 17, ngõ 89 T, phường T, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị Bích N; Vợ Nguyễn Lan P (đã ly hôn); Con có 02 con: con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân**: Bản án số 171/2014/HSST ngày 07/5/2014 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/01/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Ngày 18/4/2013 Công an phường D, quận Đ, thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt ngày 18/04/2013; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2019 tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 09 tháng 01 năm 2019 Lê Xuân T đang ở nhà thì có một người gọi đến điện thoại di động của T và xưng là bạn của H ở huyện Q hỏi mua ma túy tổng hợp là 05 viên ma túy dạng kẹo và một nửa chỉ ke. T đồng ý và hai bên thỏa thuận giá số ma túy trên với giá là 4.000.000đ; Điểm giao nhận ma túy và tiền tại thị trấn Q, huyện Q, TP H. Sau đó T lấy 01 hộp giấy nhỏ màu vàng (loại vỏ hộp giấy bánh đậu xanh Rồng Vàng) có kích thước khoảng 3x4x1,5 cm và cất vào túi áo khoác với mục đích để cất giấu ma túy. T mượn xe máy của chị Nguyễn Thị P là chị dâu của T và ở cùng nhà để đi có việc riêng. Chị P đồng ý và cho T mượn 01 xe máy Vision nhãn hiệu Honda, màu đỏ mận, BKS: 29E1 - 498.62. T điều khiển xe máy đến khu vực H, quận Đ, TP H để mua ma túy mang đi bán. T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, tóc ngắn đang đứng ở vỉa hè, qua nói chuyện T có hỏi mua ma túy của người phụ nữ thì người phụ nữ đồng ý. T mua 05 viên ma túy dạng kẹo và 1 nửa chỉ ke hết 3.000.000đ (ba triệu đồng). T đưa tiền cho người phụ nữ và người phụ nữ đưa lại cho T 05 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp dạng kẹo và 01 túi chứa tinh thể là ma túy tổng hợp dạng ke tất cả được để trong 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ. T cầm, cất giấu trong hộp giấy nhỏ màu vàng đã chuẩn bị sẵn và để trong túi áo khoác ngoài phía dưới bên trái T đang mặc. T điều khiển xe máy đến địa điểm TDP P, thị trấn Q, huyện Q, TP H để bán ma túy. Đến nơi đang đứng đợi nam thanh niên mua ma túy đến để T bán thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Q phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về trụ sở tiếp tục làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp giấy màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong túi nilon có chứa các viên nén màu xanh còn nguyên vẹn và các viên nén màu xanh bị vỡ; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể;

- 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 đã qua sử dụng; 1.550.000 đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ mận, BKS: 29E… - 498…

***** *Vật chứng thu giữ tại quá trình khám xét chỗ ở của Lê Xuân T:*

- 01 cốc thủy tinh màu trắng; 01 hộp giấy nhỏ màu vàng có kích thước 3x4x1,5 cm.

Tại Bản kết luận giám định số 468/KLGĐ- PC09 ngày 17/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đã kết luận:

+ Một viên nén màu xanh còn nguyên vẹn và một số viên đã bị vỡ đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: **2,522 gam**.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **0,338 gam**.

Đối với chiếc xe mô tô Honda mang BKS:29E…- 498….. loại Vision màu đỏ mận, số khung: RLHJF 3302CY6343…., số máy: JF33E – 03005…; Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành xác minh chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị P, chị P không biết T mượn xe để đi mua bán ma túy đã trả lại cho chị P và chị P không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Xuân T đã khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 08/4/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm S khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong túi nilon có chứa các viên nén màu xanh còn nguyên vẹn và các viên nén màu xanh bị vỡ; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể; 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 hộp giấy nhỏ màu vàng có kích thước 3x4x1,5 cm;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ mận, BKS: 29E… - 498… trả lại cho chị Nguyễn Thị P; Số tiền 1.550.000 đ và 01 ví da màu nâu là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần lưu giữ một phần tiền để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí Hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại TDP D, thị trấn Q, huyện Q, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Quốc Oai phát hiện bắt quả tang Lê Xuân T đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA có khối lượng **2,522gam** và loại ma túy Ketamine khối lượng **0.338 gam.** T khai nhận số ma túy trên T mang đi để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe đấu tranh và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm S khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: - 01 hộp giấy màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong túi nilon có chứa các viên nén màu xanh còn nguyên vẹn và các viên nén màu xanh bị vỡ; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể là chất ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 hộp giấy nhỏ màu vàng có kích thước 3x4x1,5 cm; 01 ví da màu nâu là vật không có giá trị xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 đã qua sử dụng là phương tiện để T trao đổi, mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ mận, BKS: 29E… - 498… cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị P chủ sở hữu là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Số tiền 1.550.000 đ và 01 ví da màu nâu của bị cáo không liên quan đến vụ án xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ một phần tiền để đảm bảo thi hành án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ có đặc điểm như T khai tại khu vực H, quận Đ, TP H nhưng T không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT công an huyện Q không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với nam thanh niên gọi mua ma túy đã dùng số điện thoại có số: 03794492… để gọi cho Tú mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh người đăng ký thuê bao số điện thoại trên là bà Hoàng Thị H - sinh 1953 ở Thị trấn B, huyện H, tỉnh T. Bà H không sử dụng và đăng ký số thuê bao 03794492… và bà H không biết ai đăng ký và sử dụng số thuê bao trên. Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với H là bạn bè ngoài xã hội với T, quen nhau được khoảng 2 tháng, Tchỉ biết H ở huyện Q còn nhà ở đâu cụ thể như thế nào T không rõ; Cơ quan CSĐT công an huyện Q không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân T 46** (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 9/1/2019.

Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong túi nilon có chứa các viên nén màu xanh còn nguyên vẹn và các viên nén màu xanh bị vỡ; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể; 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 hộp giấy nhỏ màu vàng có kích thước 3x4x1,5 cm;01 ví da màu nâu;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 đã qua sử dụng, màu trắng bên trong có lắp 01 sim Viettel; Số tiền 1.550.000 đ là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án lưu giữ

200.000đồng để bảo đảm thi hành án, số tiền còn lại 1.350.000 đồng trả lại cho bị cáo. Trả lại bị cáo 01 ví màu nâu (*theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/2019/THA ngày 25/4/2019 và Ủy nhiệm chi số 06 ngày 22/4/2019 giữa Công an huyện Q và Kho bạc Nhà nước huyện Q)*

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T